

Bản án số: **588/2017/HSPT**

Ngày: 17/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Ông Hoàng Nhật Tân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng-Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liễu- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 578/2017/HSPT ngày 28/7/2017 do có kháng cáo của bị cáo Lê Anh Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Anh Q**, sinh năm 1985;

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không kháng cáo, không bị kháng nghị, tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội truy tố và Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 29/12/2016, Lê Quý Đ và Lê Anh Q đang ngồi chơi điện tử tại quán Internet, địa chỉ: Số 48B, ngõ 38, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Đ đã nảy sinh ý định sẽ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện

hành vi phạm tội của mình, Đ đã online trên mạng facebook nhắn tin với anh Nguyễn Xuân D (là bạn xã hội của Đ), Đ biết anh D có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen BKS29F1-216.95, Đ đã nhắn tin cho anh D để anh D mang xe đến quán Internet nơi Đ và Q đang ngồi chơi điện tử với mục đích chiếm đoạt xe của anh D đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Sau khi nhắn tin xong Đ và Q tiếp tục ngồi chơi, trong lúc chờ anh D đến, Đ quay sang hỏi Q “anh có chỗ nào cầm xe không giấy tờ không”, Q trả lời “có”, Đ chỉ vào màn hình máy tính của Đ nói tiếp với Q “tí nữa nó (tức anh D) đến, thì anh em mình mang xe nó đi cầm”, Q gật đầu và nói “ừ”. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, anh D đi xe máy đến quán Internet. Tại đây, Đ hỏi mượn anh D xe máy, Đ bảo “mày ngồi ở đây đợi 1 tý, anh và anh Q đi có việc 1 tý”, anh D lưỡng lự nói “hay là kẹp ba đi”, Đ nói tiếp với anh D “giờ này đi kẹp ba công an bắt, với lại phải có anh Q đi mới được, thôi mày đợi ở đây một tý, đi nhanh thôi”, cùng lúc này Q nói thêm vào “ừ đúng đấy”, do tin giả là thật anh D đã giao chìa khóa xe máy cho Đ để Đ và Q mang xe máy đi. Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh D, Đ đã phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe và giấy tờ tùy thân của anh D và bà G (mẹ đẻ anh D). Sau đó Đ lấy xe máy của anh D chở Q đến quán Internet Anh M (trong ngõ 445 Lạc Long Q, Tây Hồ, Hà Nội), Q lên mạng liên lạc tìm người cầm cố xe. Sau khi liên lạc được với một người tên T (là bạn xã hội của Q, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) Đ và Q đã cầm cố chiếc xe máy của anh D cho T được 3.000.000 đồng, cả hai đã cùng nhau ăn tiêu hết. Sau đó, Đ nói với Q liên lạc với T lấy xe máy mang đi cầm cố ở chỗ khác lấy tiền chênh lệch để ăn tiêu. Lúc này Q có yêu cầu Đ viết cho Q một tờ giấy với nội dung nhờ Q đi cầm cố xe máy vì Đ không có chứng minh nhân dân. Khoảng 12 giờ 00 ngày 30/12/2016 Q đi xe máy của anh D đến cửa hàng cầm đồ số 214 Lạc Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội gặp anh Đặng Đình T, sinh năm 1990, HKTT: Xóm Dẫy, Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội là nhân viên của cửa hàng, Q cầm cố chiếc xe máy của anh D được 8.000.000 đồng. Sau đó Đ và Q đã thanh toán tiền cầm cố xe máy của anh D cho T, số tiền còn lại Đ và Q ăn tiêu hết.

Ngày 02/01/2017 Q đến cửa hàng cầm đồ số 214 Lạc Long Q ký giấy bán xe máy của anh D mà Q đang cầm cố cho cửa hàng và lấy thêm được 500.000đồng nữa, Q đã bán xe máy được tổng số tiền là 8.500.000đồng. Đến ngày 05/01/2017 chủ cửa hàng cầm đồ là anh Bùi Xuân N, sinh năm 1975, trú tại: 700 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người phụ nữ không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ với giá 9.000.000 đồng.

Ngày 13/01/2017 Lê Quý Đ đã đến Công an phường Xuân La đầu thú. Ngày 01/3/2017 cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tây Hồ đã bắt giữ Lê Anh Q theo Quyết định truy nã số 08 ngày 27/02/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tây Hồ.

Vật chứng thu giữ của Lê Quý Đ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân D; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu tím đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Lê Anh Q gồm: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Anh Q; 01 tờ hóa đơn thanh toán nhà nghỉ Bốn Mùa mặt sau có nội dung: Tôi là Lê Quý Đ hôm nay là ngày tháng năm tôi có nhờ anh Q đi đặt hộ tôi 1 chiếc xe, vì không có chứng minh nhân dân, tôi cam đoan chiếc xe là của tôi, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, ký tên Lê Đ.

Anh Bùi Xuân N giao nộp: 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh Q; 01 bản phô tô giấy biên nhận cầm đồ chiếc xe máy BKS 29F1- 216.95 do Lê Anh Q ký nhận tiền; 01 giấy bán xe máy BKS 29F1-216.95 đề ngày 02/01/2016 do Lê Anh Q ký; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 18/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu vàng đen, BKS29F1-216.95, số khung 086080; số máy 1261020 có giá trị: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra Lê Quý Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Lê Anh Q không khai nhận có hành vi gian dối cùng Đ lừa để chiếm

đoạt xe của anh D mà chỉ thừa nhận Đ có nhờ Q mang xe đi đặt hộ vì Đ không có giấy chứng minh nhân dân.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda WaveS màu vàng đen, BKS: 29F1- 216.95, qua xác minh xác định đăng ký xe đứng tên ông Đặng Văn P, HKTT: số 4 ngách 54/218 Lạc Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội. Chiếc xe là của bà Nguyễn Thị G (mẹ đẻ anh D), khi đăng ký bà G đã nhờ ông P đứng tên hộ. Nay do không thu hồi được xe nên bà G và anh D yêu cầu Lê Quý Đ và Lê Anh Q phải bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Đối với anh Bùi Xuân N là chủ hiệu cầm đồ số 214 Lạc Long Q, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội. Khi anh N mua chiếc xe máy do Lê Anh Q bán, anh N không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh N đã tự nguyện giao nộp 500.000 đồng là tiền thu lời khi anh bán chiếc xe trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, anh N không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Đối với anh Đặng Đình T là nhân viên cửa hàng cầm đồ số 214 đường Lạc Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội, anh được ông Cao Văn T, sinh năm 1958, HKTT: số 214 Lạc Long Q, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội là chủ đăng ký giấy phép kinh doanh ủy quyền cho anh đảm nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của cửa hàng, khi nhận cầm cố chiếc xe máy do Q cầm cố, anh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính anh T về hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó.

Đối với đối tượng tên “T” là người đã cầm cố chiếc xe máy trên của Lê Anh Q và Lê Quý Đ vào ngày 29/12/2016, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, rà soát nhưng không xác định được.

Đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên bà Nguyễn Thị G; chứng minh nhân dân mang tên anh Nguyễn Xuân D là của bà G và anh D. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bà G và anh D.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 05/5/2017 của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Lê Quý Đ và Lê Anh Q về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 20.6.2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quý Đ và bị cáo Lê Anh Q phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Anh Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017.

+Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Quý Đ và Lê Anh Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Xuân D giá trị chiếc xe máy Honda WaveS, BKS: 29F1-216.95 là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

+ Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bà G đối với anh D khi bà G có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30.6 . 2017, Lê Anh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị cáo không có hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân D cùng bị cáo Lê Quý Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định, đúng về chủ thể đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã cùng Lê Quý Đ thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Nhưng căn cứ vào lời khai nhận của Đ, lời khai của bị hại anh Nguyễn Xuân D và người làm chứng. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã cùng

nhau bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đ là người khởi xướng, cầm đầu song tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối hận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ bằng hình phạt của bị Q là có căn cứ. Bị cáo Q nhân thân xấu có 1 tiền sự ngoài thời hiệu và 2 tiền án đã được xóa án tích, tại tòa quan co chối tội không thừa nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, xử phạt: 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017. Các Quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh Q chỉ thừa nhận biết việc bị cáo Đ mượn xe của anh D và Đ có nhờ Q mang xe đi đặt hộ vì Đ không có giấy chứng minh nhân dân. Q không thừa nhận có ý định cùng Đ mượn xe của anh D rồi chiếm đoạt xe từ trước khi anh D đến quán internet. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Quý Đ, phù hợp lời khai của anh Nguyễn Xuân D người bị hại, lời khai của người làm chứng và diễn biến khách quan của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 tại: Số 48B, ngõ 38, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội các bị cáo Lê Quý Đ và Lê Anh Q đã có hành vi gian dối đối với anh Nguyễn Xuân D nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy Honda WaveS, BKS: 29F1-216.95 của anh D có trị giá 10.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật áp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Anh Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vì lợi ích cá nhân để có tiền chi tiêu, các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Về nhân thân: bị cáo Q đã có 01 tiền sự hết thời hiệu; 02 tiền án đã được xóa án tích thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Mặc dù đã được Cơ quan pháp luật cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn cố tình lao vào con đường phạm tội; Tại Cơ quan điều tra và tại hai cấp xét xử bị cáo khai báo có mức độ, chưa thực sự ăn năn hối cải ; bị cáo chưa khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 20.6.2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội .

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Lê Anh Q 15** (mười lăm) tháng tù về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2017.

2- Án phí: Áp dụng điều 99 - Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3- Các Quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 17/8/2017.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- T.H.A quận Tây Hồ;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hà